

BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

Số hiệu nguyên tử — 13 26,98 — Nguyên tử khối trung bình

Kí hiệu nguyên tố hóa học — **Al** 1,61 — Độ âm điện

Tên nguyên tố — **Aluminium**

Cấu hình electron — $[Ne]3s^23p^1$

Số oxi hóa — 3

1. Ô nguyên tố

The diagram shows a central square card for the element Magnesium (Mg). The card contains the following information: the atomic number 12 in the top left corner, the symbol 'Mg' in the center, the name 'Magnesium' below the symbol, and the atomic weight 24.31 at the bottom. Four colored lines point from empty rectangular boxes to specific parts of the card: a red line from a red box to the atomic number, a green line from a green box to the symbol 'Mg', a blue line from a blue box to the name 'Magnesium', and a yellow line from a yellow box to the atomic weight.



- Mỗi nguyên tố hoá học được xếp vào một ô của bảng tuần hoàn, gọi là ô nguyên tố.

- Ô nguyên tố cho biết: số hiệu nguyên tử, kí hiệu hoá học, tên nguyên tố và khối lượng nguyên tử của nguyên tố đó.

Số hiệu nguyên tử (Z) = Số đơn vị điện tích hạt nhân = Số p = Số e = Số thứ tự ô

2. Chu kì

- Bảng tuần hoàn có chu kì

✧ ✧ ✧ **Điền thông tin vào bảng sau**

Chu kì	Số lượng	Nguyên tố đầu	Nguyên tố kết thúc	Số lớp e
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				